

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2023/HS-ST**  
Ngày 15/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trương Thị Sen.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - ông Nguyễn Công Tài.

- ông Lưu Văn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Tân Vĩnh T, sinh ngày 26/11/1998 tại huyện S, tỉnh N; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tân X, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 21 tháng tù tại Bản án số 34/2020/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/4/2022;

Nhân thân: ngày 08/9/2020 bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác” tại Quyết định số 70/QĐ-XPHC, số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến nay.

*Người bào chữa cho bị cáo Tân Vĩnh T:* Luật sư Phan Công H – Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: số 1547 đường Trần Thủ Độ, khối 7A, phường Đ, thị xã B, tỉnh N.

*Bị hại:* chị Hồ Thị Châu L, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn N, xã T, huyện S, tỉnh N.

*Người làm chứng:*

- Ông Võ L1, sinh năm 1945; địa chỉ: thôn N, xã T, huyện S, tỉnh N.
- Ông Nguyễn Đình Minh H2, sinh năm 1959; địa chỉ: 32/21B Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận T, thành phố M.

*Tại phiên tòa, bị cáo có mặt; những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/6/2023, sau khi sử dụng “Cỏ Mỹ” (*được một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh cho trước đó*) thì bị cáo đi ngủ. Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 16/6/2023, bị cáo ngủ dậy cảm thấy khó chịu trong người nên cầm một thanh kim loại vuông màu trắng bạc dài 118cm để dưới gầm giường ngủ rồi mang sang nhà chị Hồ Thị Châu L - hàng xóm cạnh nhà bị cáo. Bị cáo dùng thanh kim loại đập nhiều cái vào 09 cánh cửa trước nhà chị L làm phần kính của những cánh cửa này bị bể rơi xuống đất; bị cáo tiếp tục dùng thanh kim loại đập vào thùng kim loại dùng để chứa lúa để tại hiên nhà chị L. Sau khi đập xong, bị cáo đi về nhà mình và bị cơ quan Công an mời làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐTTS ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: 09 tấm cửa kính bị vỡ có giá trị là 1.314.000 đồng; 01 thùng chứa lúa có giá trị là 585.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 1.899.000 đồng.

Quá trình làm việc, bị cáo có nhiều biểu hiện bất thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của bị cáo. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận:

Tại thời điểm gây án:

- Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn thần và hành vi do sử dụng chất tác động tâm thần khác (XRL-11), trạng thái hỗn hợp (F19.56)
- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại:

- Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn thần và hành vi do sử dụng chất tác động tâm thần khác (XRL-11), trạng thái hỗn hợp (F19.56). Đối tượng cần được điều trị ngoại trú và cách ly ma túy.

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 thanh kim loại màu trắng bạc dài 118cm; nhiều mảnh vỡ của cửa kính màu đen loại 5 li; 01 thùng đựng lúa bằng kim loại bị móp méo.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSQS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo Tân Vĩnh T về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Tân Vĩnh T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hồ Thị Châu L số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng bạc dài 118cm; nhiều mảnh vỡ của cửa kính màu đen loại 5 li.

*Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo:* quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo không chung sống với cha mẹ từ khi còn rất nhỏ nên thiếu sự giáo dục của cha mẹ từ sớm nhưng bản thân đã cố gắng, nỗ lực để đi học nghề làm cửa nhôm kính nuôi sống bản thân và phụ giúp mẹ lo cho các em. Hiện nay gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, mẹ thường xuyên đi làm ăn xa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không tham gia tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 16/6/2023, tại nhà chị Hồ Thị Châu L, bị cáo đã có hành vi dùng thanh kim loại dài 118cm đập phá tài sản làm vỡ kính của 09 cánh cửa và làm móp méo 01 thùng đựng lúa bằng kim loại của chị L gây thiệt hại số tiền 1.899.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 30/11/2020, bị cáo đã bị kết án về các tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và “*Hủy hoại tài sản*”, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 13/4/2022, tính đến ngày 16/6/2023, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi đập phá tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, do bị cáo sử dụng chất tác động tâm thần khác (XRL-11) nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án về tội “*Hủy hoại tài sản*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp: tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 thanh kim loại màu trắng bạc dài 118cm là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Nhiều mảnh vỡ của cửa kính màu đen loại 5 li không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 thùng đựng lúa bằng kim loại bị móp méo đã được trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Tân Vĩnh T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Tân Vĩnh T 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (03/8/2023).

2. Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hồ Thị Châu L số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng bạc dài 118cm; nhiều mảnh vỡ của cửa kính màu đen loại 5 li.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/10/2023).*

4. Án phí: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/11/2023). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Trương Thị Sen**